TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/KDTM-ST
Ngày: 24/01/2018
V/v "tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Hân Em

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quốc Hùng.

2. Ông Nguyễn Thành Phước.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: không tham gia.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2017/TLST-KDTM ngày 10/11/2017 về việc "Tranh chấp kinh doanh thương mại - Hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXX-KDTM ngày 03/01/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty M.**

Địa chỉ: số 171, tổ 25, ấp P, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang;

Đại diện theo pháp luật: bà Phạm Thị Như B, sinh năm 1978 - Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Việt B, sinh năm 1979.

Địa chỉ: số 149/32, tổ 55, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Có mặt).

(Giấy ủy quyền được Văn phòng công chứng N công chứng số 691, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 09/11/2017).

2. Bị đơn: - Ông **Ngô Văn Đ**, sinh năm 1962 (Có mặt).

- Bà **Đỗ Thị T**, sinh năm 1960 (Có mặt).

Đăng ký thường trú: 410, T, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Cư ngụ tại: ấp T, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn Công ty M (do bà Nguyễn Thị Việt B - đại diện) trình bày: ngày 07 tháng 01 năm 2016 Công ty M có thỏa thuận hợp đồng miệng với ông Ngô Văn Đ và bà Đỗ Thị T. Cụ thể, Công ty M sẽ cung cấp cho ông Đ và bà T thuốc thú y thủy sản và thức ăn cho cá, thỏa thuận sau khi thu hoạch cá thì ông Đ và bà Ti sẽ trả tiền cho Công ty M. Quá trình thực hiện hợp đồng thì Công ty M thực hiện cung cấp thuốc và thức ăn cho cá theo yêu cầu của ông Đ, bà T. Tuy nhiên, ông Đ và bà T chỉ thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho Công ty M ở giai đoạn đầu, sau đó thì ông Đ và bà T cứ hứa hẹn mà không thực hiện việc trả tiền cho Công ty. Đến ngày 10/6/2017 hai bên có lập biên bản xác nhận công nợ. Theo đó, ông Đ, bà T còn nợ Công ty M số tiền 839.015.250 đồng, nhưng khi đến hẹn thì ông Đ và bà T lại lập giấy hứa hẹn trả nợ và hẹn đến ngày 22/9/2017 ông Đ và bà T sẽ thanh toán dứt điểm số tiền 839.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến ngày 22/9/2017 thì ông Đ và bà T chỉ trả cho Công ty M số tiền 150.000.000 đồng, theo phiếu thu tiền mặt ngày 22/9/2017. Hiện ông Đ và bà T còn nợ lại Công ty M số tiền 689.015.250 đồng.

Nay Công ty M yêu cầu ông Ngô Văn Đ và bà Đỗ Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty M số tiền 689.015.250 đồng nợ mua thuốc thú y, thức ăn cho cá và lãi suất 1%/tháng đối với việc chậm thanh toán số tiền nợ gốc 689.015.250 đồng, kể từ ngày 22/9/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại tờ tự khai ngày 08/12/2017 và tại phiên tòa bị đơn ông Ngô Văn Đ và bà Đỗ Thị T trình bày: vợ chồng tôi thừa nhận đến nay vợ chồng tôi còn nợ Công ty M số tiền 689.015.250 đồng đúng như đại diện theo ủy quyền của Công ty M trình bày. Nay Công ty M yêu cầu vợ chồng tôi trả số tiền 689.015.250 đồng nợ mua thuốc Thú y, thức ăn Thủy sản và lãi 1%/tháng đối với việc chậm thanh toán số tiền nợ gốc 689.015.250 đồng thì vợ chồng tôi đồng ý. Nhưng do hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, vợ chồng tôi làm ăn thất bại nên yêu cầu Công ty M tạo điều kiện cho vợ chồng tôi được trả dần số tiền 689.015.250 đồng trong thời hạn một năm, riêng đối với tiền lãi thì vợ chồng tôi yêu cầu được xóa lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: đây là tranh chấp kinh doanh thương mại, theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Ngô Văn Đ và bà Đỗ Thị T có địa chỉ cư ngụ tại ấp T, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện T thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Công ty M khởi kiện yêu cầu ông Ngô Văn Đ, bà Đỗ Thị T có

nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty M số tiền nợ gốc là 689.015.250 đồng và lãi suất 1%/tháng, kể từ ngày 22/9/2017 đến nay là 27.560.610 đồng. Chứng cứ nguyên đơn đưa ra là Biên bản xác nhận công nợ ngày 10/6/2017; giấy hẹn trả nợ lập ngày 07/9/2017. Về phía bị đơn, ông Đ và bà T thừa nhận còn nợ Công ty M số nợ gốc là 689.015.250 đồng và lãi suất 1%/tháng kể từ ngày 22/9/2017 đến nay, nhưng do hoàn cảnh khó khăn về kinh tế nên xin trả dần số nợ gốc trong thời hạn 01 năm và yêu cầu không tính lãi.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng mua bán thuốc thú y và thức ăn thủy sản giữa Công ty M với ông Đ, bà T mặc dù không được lập thành văn bản nhưng được giao kết bằng lời nói và trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thương mại năm 2005 nên có hiệu lực pháp luật. Bị đơn yêu cầu được trả dần và xin không tính lãi suất nhưng không được đại diện nguyên đơn đồng ý. Xét thấy, ông Ngô Văn Đ và bà Đỗ Thị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nên Công ty M yêu cầu ông Đ, bà T có nghĩa vụ trả số tiền gốc và lãi là có căn cứ nên được chấp nhận. Lãi suất các bên thỏa thuận là 1%/tháng. Vì vậy, tiền lãi tính từ ngày 22/9/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/01/2018) là 04 tháng 03 ngày; nguyên đơn đồng ý làm tròn là 04 tháng. Như vậy, tiền lãi được tính như sau:

Số tiền gốc 689.015.250 đồng x 1% x 04 tháng = 27.560.610 đồng.

Tổng số gốc và lãi là: 689.015.250 đồng + 27.560.610 đồng = 716.575.860 đồng. Do đó, cần phải buộc ông Đ, bà T có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty M 689.015.250 đồng tiền nợ gốc và 27.560.610 đồng tiền lãi; tổng số tiền phải trả là 716.575.860 đồng.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do ông Ngô Văn Đ và bà Đỗ Thị T bị buộc trả số tiền nêu trên, nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 24, Điều 50 và Điều 55 Luật Thương mại năm 2005; Điều 288 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty M.

Buộc ông Ngô Văn Đ, bà Đỗ Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty M số tiền gốc và lãi là 716.575.860 đồng (bảy trăm mười sáu triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn tám trăm sáu mươi đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Ông Ngô Văn Đ, bà Đỗ Thị T chịu 32.663.034 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm (ba mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn không trăm ba mươi bốn đồng).

Công ty M không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền 15.780.305 đồng (mười lăm triệu bảy trăm tám mươi nghìn ba trăm lẻ năm đồng), đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000737, ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hân Em